

Bản án số: **38/2021/HS-ST**

Ngày: 02 - 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Hữu San

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Bốn

2. Bà Phan Thị Bích

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLST-HS, ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Lý Văn X** (tên gọi khác: Lý Văn S), sinh ngày 15/8/1992 tại huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Văn Kiến, sinh năm 1964; con bà: Đặng Thị Pòng, sinh năm 1967; vợ: Lý Thị L, sinh năm 1990 (là bị cáo trong cùng vụ án); con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. **Lý Thị L**, sinh ngày 09/8/1990 tại huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn Cải (đã chết); con bà Bàn Thị Đầy, sinh năm 1969; chồng: Lý Văn X, sinh năm 1992 (là bị cáo trong cùng vụ án), con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. **Lý Văn T**, sinh năm 1987 (không xác định được ngày, tháng) tại huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn Kiến, sinh năm 1964; con bà Đặng

Thị Pòng, sinh năm 1967; vợ: Đặng Thị Mẹo, sinh năm 1985; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lý Văn X, Lý Thị L, Lý Văn T:* Ông Hoàng Văn V – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- *Nguyên đơn dân sự:* Ban quản lý rừng đặc dụng C; địa chỉ: Thôn 4 Làng Bát, xã Tân Thành, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn X; chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nông Giang N; chức vụ: Phó Giám đốc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2020, do có ý định làm lại nhà đang ở nên Lý Văn X một mình đến khu rừng đặc dụng tại Lô 28, khoảnh 37 thuộc thôn B, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang tìm gỗ để làm nhà. Khi đến nơi X thấy có 01 cây Trai Lý còn sống và 02 thân cây gỗ Nghiến đã bị cắt gốc đổ từ lâu có thể xẻ để lấy gỗ nên vào khoảng tháng 8/2020 (ngày không xác định) X mang theo 01 máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvarna, màu da cam đi lên khu rừng đặc dụng tại lô khoảnh trên và sử dụng cưa xăng cắt đổ cây gỗ Trai Lý có khối lượng là 1,898 m³. Sau đó, Xoát về nhà mục đích chờ cây khô sẽ lên xẻ để lấy gỗ, do xác định xẻ gỗ sẽ mất nhiều thời gian nên X nảy sinh ý định rủ vợ là chị Lý Thị L và anh trai ruột là Lý Văn T cùng lên khai thác.

Khoảng đầu tháng 11/2020 (*không xác định ngày cụ thể*) X nói với vợ là Lý Thị L “Nhà bị hỏng rồi, anh đi tìm được cây Trai bây giờ đi lên xẻ về sửa lại nhà, em nấu cơm xong là mang cơm đi, mang cả nước đi nữa để đi cắt cây”, L đồng ý. Sau đó L chuẩn bị cơm, nước, còn X chuẩn bị cưa xăng để cắt gỗ; khoảng 16 giờ cùng ngày, X và L đến vị trí cây Trai Lý mà X đã cắt gốc trước đó, X sử dụng cưa xăng cắt cây ra thành nhiều đoạn, khi đang cắt đến đoạn thứ hai thì cưa xăng bị hỏng không cắt được nữa nên X tháo lam xích ra cho vào túi và cùng L đi về. Khoảng 16 giờ ngày 24/11/2020, X và L tiếp tục đi lên khai thác cây Trai Lý đã cắt dở lúc trước, X dùng cưa xăng để cắt cây còn L giúp X kê đà, bật mực, cùng cắt xẻ cây gỗ thành 08 đoạn gỗ (*đoạn có đường kính nhỏ nhất là 28cm, đường kính lớn nhất là 56cm; ngắn nhất là 0,3m; dài nhất là 6,6m*), tổng khối lượng gỗ Trai Lý mà X và L khai thác là 1,8 m³; còn lại 01 đoạn gốc có khối lượng là 0,098m³ X cắt bỏ tại hiện trường. Sau khi xẻ xong X và L đi về nhà.

Khoảng 13 giờ ngày 26/11/2020, X bảo L gọi điện thoại cho Lý Văn T nhờ cùng đi xẻ gỗ giúp thì T đồng ý. Xoát chuẩn bị thêm 01 cưa xăng do X mượn của ông Hoàng Văn F (*hiện đang ở cùng với mẹ đẻ của L*) sinh năm 1964, trú tại thôn 1 Yên Lập, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang để cho T sử dụng; L chuẩn bị cơm, nước uống, 03 đèn pin. Sau đó, 3 người cùng đến khu rừng đặc dụng tại lô khoảnh trên để khai thác 02 thân cây gỗ Nghiến mà X đã tìm thấy trước đó, X và T mỗi người sử dụng 01 chiếc cưa xăng để xẻ cây, L hộ bật mực, kê đà và soi đèn pin cho X và T xẻ gỗ. Đến

khoảng 22 giờ cùng ngày, X và T xẻ cây gỗ Nghiến đầu tiên được 15 thanh (hộp) có kích cỡ dài, rộng và dày khác nhau sau đó nghỉ ăn cơm rồi tiếp tục xẻ cây gỗ nghiến thứ hai (cách vị trí cây đầu tiên khoảng 30 mét). Đến khoảng 02 giờ ngày 27/11/2020 thì xẻ được thêm 10 thanh gỗ Nghiến sau đó cả ba đi về nhà, trên đường về thì bị tổ công tác Trạm kiểm lâm Y, thuộc hạt kiểm lâm rừng đặc dụng C phát hiện và đưa về cơ quan Kiểm lâm làm việc.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 03/12/2020, xác định: Phần lâm sản bị thiệt hại thuộc lô 28, Khoảnh 37 chức năng đặc dụng, do Ban quản lý rừng đặc dụng C quản lý (*Theo bản đồ điều chỉnh quy hoạch phân 3 loại rừng ban hành kèm theo quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang*), thuộc địa phận thôn B, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Tổng khối lượng lâm sản (Gỗ) bị khai thác là 4,694 m³, trong đó 1,898 m³ là gỗ Trai Lý và 2,796 m³ gỗ Nghiến, Nhóm IIA gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm. X và L trực tiếp khai thác 4,694 m³; T cùng X và L khai thác 2,796 m³ gỗ Nghiến.

Tại kết luận định giá tài sản số 05/ KL-HĐĐGTS ngày 10/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H Kết luận: Gỗ Trai Lý gỗ tròn nhóm IIA (*gỗ thuộc loài nguy cấp, quý hiếm*), tổng lâm sản thiệt hại 1,898m³ (*Một phẩy tám chín tám mét khối*) có trị giá là: 22.413.000đ (*Hai mươi hai triệu bốn trăm mười ba nghìn đồng*).

Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 11/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, Kết luận: Gỗ Nghiến gỗ xẻ nhóm IIA (*Gỗ thuộc loại nguy cấp, quý hiếm*) tổng lâm sản thiệt hại 2.796m³ (*Hai phẩy bảy chín sáu mét khối*) có trị giá là: 34.776.000đ (*Ba mươi tư triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*).

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKSHY, ngày 06/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố Lý Văn X, Lý Thị L về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo điểm e khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự; truy tố Lý Văn T về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo tội danh, điều luật đã nêu trong Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo Lý Văn X (Lý Văn S), Lý Thị L, Lý Văn T phạm tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Văn X (Lý Văn S) từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 05 năm; xử phạt bị cáo Lý Thị L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Giao các bị cáo cho UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 232; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 02 năm đến 02 năm

06 tháng. Giao bị cáo cho UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự để xử lý vật chứng (tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc cửa xăng, tịch thu tiêu hủy 03 chiếc đèn pin), đồng thời tuyên nghĩa vụ nộp tiền án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên phát lý bào chữa cho các bị cáo nhất trí với tội danh và điều luật mà Kiểm sát viên trình bày, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lý Văn T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt các bị cáo Lý Văn X, Lý Thị L mỗi bị cáo 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Do các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản gì riêng có giá trị, bản thân là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đại diện nguyên đơn dân sự - Ban Quản lý rừng đặc dụng C, ông Nông Giang N trình bày khu vực rừng các bị cáo khai thác gỗ trái phép là rừng đặc dụng được giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng C quản lý. Sau khi phát hiện hành vi khai thác gỗ trái phép của các bị cáo Ban quản lý đã báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với tang vật (gỗ) mà các bị cáo khai thác trái phép Cơ quan điều tra đã bàn giao cho Ban quản lý quản lý theo quy định của pháp luật. Do các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Ban quản lý không yêu cầu các bị cáo bồi thường về phần dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của Lý Văn X (Lý Văn S), Lý Thị L, Lý Văn T..

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lý Văn X (Lý Văn S), Lý Thị L, Lý Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

Hành vi của các bị cáo còn được chứng minh bằng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2020 đến ngày 27/11/2020, tại khu rừng đặc dụng tại Lô 28, khoảnh 37 thuộc thôn B, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang do Ban quản lý rừng đặc dụng C quản lý, Lý Văn X, Lý Thị L, Lý Văn T đã có hành vi khai thác lâm sản (gỗ) trái phép với mục đích để lấy gỗ làm nhà. Cụ thể: Đầu tháng 8/2020 (ngày không xác định) Lý Văn X đã có hành vi dùng cửa xăng khai thác trái phép (cắt đổ) 01 cây gỗ Trai Lý có khối lượng 1,898 m³ gỗ; khoảng đầu tháng 11/2020 (không xác định ngày) và ngày 24/11/2020, X và Lý Thị L có hành vi dùng cửa xăng khai thác trái phép cây gỗ Trai Lý trên với khối lượng 1,8 m³; ngày 26/11/2020 và 27/11/2020, X cùng với Lý Thị L và Lý Văn T có hành vi dùng cửa

xăng khai thác trái phép 02 thân cây gỗ Nghiến được 25 hộp gỗ có tổng khối lượng gỗ khai thác là 2,796 m³. Như vậy:

Tổng khối lượng lâm sản Lý Văn X khai thác trái phép là 4,694 m³ (gồm 1,898 m³ gỗ Trai Lý và 2,796 m³ gỗ Nghiến, gỗ thuộc loài nguy cấp, quý hiếm nhóm IIA), tổng trị giá là 57.189.000đ.

Tổng khối lượng lâm sản Lý Thị L tham gia khai thác trái phép là 4,596 m³ (gồm 1,8 m³ gỗ Trai Lý và 2,796 m³ gỗ Nghiến, gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA), tổng trị giá là 56.062.000đ.

Khối lượng lâm sản Lý Văn T tham gia khai thác trái phép là 2,796 m³ gỗ Nghiến (gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA), có trị giá là 34.776.000đ

Hành vi của các bị cáo Lý Văn X (Lý Văn S), Lý Thị L đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Lý Văn T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, làm nghiêm trọng thêm hiện tượng khai thác cây rừng trái phép tại khu rừng đặc dụng nói riêng và tại địa phương nói chung. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Hội đồng xét xử xét thấy vị trí, vai trò và hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

- Bị cáo Lý Văn X là người khởi xướng việc đi khai thác cây rừng trái phép để lấy gỗ về sử dụng làm nhà ở. Bị cáo chủ động lên rừng tìm kiếm cây, sau đó bàn bạc với vợ là bị cáo L về việc đi khai thác gỗ; bị cáo chuẩn bị dụng cụ (cưa xăng) để đi khai thác gỗ. Quá trình phạm tội bị cáo là người trực tiếp cắt đổ cây gỗ Trai Lý để thực hiện việc khai thác, trực tiếp xẻ 4,694 m³ gỗ. Do đó, bị cáo được xác định là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực nhất trong vụ án nên phải chịu mức hình phạt cao nhất.

- Bị cáo Lý Thị L khi được chồng là bị cáo X thông báo việc lên rừng để khai thác gỗ về làm nhà đã tích cực hưởng ứng, sau đó đã tích cực chuẩn bị cơm, nước uống, đèn pin để cùng bị cáo X lên rừng khai thác gỗ; là người gọi điện thoại nhờ bị cáo T đi xẻ gỗ hộ. Quá trình khai thác gỗ bị cáo là người bật mục, kê đà, soi đèn pin để các bị cáo khác thực hiện hành vi khai thác gỗ trái phép với khối lượng là 4,596 m³. Do đó bị cáo được xác định là người thực hiện hành vi phạm tội cao thứ hai sau bị cáo X nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

- Bị cáo Lý Văn T là anh trai ruột của bị cáo X, mặc dù không có bàn bạc từ trước nhưng khi được bị cáo L gọi điện thoại nhờ đi xẻ gỗ về làm nhà bị cáo đã đồng ý. Tuy nhiên bị cáo chỉ tiến hành xẻ đối với các thân gỗ Nghiến đã bị đốn hạ từ trước, khối lượng gỗ bị cáo tham gia khai thác ít (2,796 m³) do đó vai trò thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo được đánh giá là thấp nhất trong vụ án.

Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo đều là người có đầy đủ khả năng nhận thức, đã được tuyên truyền về Luật bảo vệ và Phát triển rừng, đều nhận thức được hành vi khai thác gỗ trái phép tại khu vực rừng đặc dụng là hành vi bị pháp luật cấm,

là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo để răn đe, đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lý Văn X, Lý Thị L, Lý Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên khả năng nhận thức còn hạn chế; các bị cáo có đơn xin được cải tạo tại địa phương, UBND xã Y nơi các bị cáo cư trú cũng có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương; ngoài ra bị cáo Lý Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm cơ sở để HĐXX xem xét lên mức án phù hợp đối với mỗi bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội một phần do hạn chế về nhận thức, không nhằm mục đích vụ lợi nên không cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa và đề nghị của UBND xã Y nơi các bị cáo cư trú cũng có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung; đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân không có tài sản gì riêng có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[3] Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về vật chứng:

Quá trình điều tra cơ quan Điều tra thu giữ của các bị cáo 02 cửa xăng, trong đó xác định 01 cửa xăng là do bị cáo X mượn của ông Hoàng Văn F, khi cho mượn ông F không biết X sử dụng vào mục đích gì nên cơ quan Điều tra đã trả lại chiếc cửa xăng trên cho ông F; đối với chiếc cửa xăng còn lại được xác định là công cụ bị cáo sử dụng vào việc khai thác gỗ trái phép nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; đối với 03 chiếc đèn pin mà các bị cáo sử dụng để đi khai thác gỗ bị cơ quan điều tra thu giữ, hiện đều đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số gỗ thu giữ tại hiện trường gồm: 01 gốc cây gỗ Trai Lý khối lượng $0,098\text{m}^3$; 08 đoạn gỗ Trai Lý có khối lượng $1,8\text{m}^3$; 01 gốc cây gỗ Nghiến khối lượng $1,155\text{m}^3$; 01 gốc cây gỗ nghiến khối lượng $0,315\text{m}^3$; 01 đoạn gỗ Nghiến khối lượng $0,577\text{m}^3$; 11 tấm hộp gỗ Nghiến khối lượng $0,922\text{m}^3$; 15 tấm hộp gỗ Nghiến khối lượng $0,886\text{m}^3$; 10 tấm hộp gỗ Nghiến khối lượng $0,862\text{m}^3$. Quá trình điều tra cơ quan Điều tra đã bàn giao toàn bộ số gỗ trên cho chủ sở hữu hợp pháp là Ban Quản lý rừng đặc dụng C quản lý, nay tiếp tục giao cho Ban Quản lý rừng đặc dụng C quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ban quản lý rừng đặc dụng C đã nhận bàn giao toàn bộ số gỗ mà các bị cáo khai thác trái phép và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với ông Hoàng Văn F khi cho Lý Văn X mượn chiếc cưa xăng không biết X sử dụng vào mục đích gì nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điểm e khoản 1 và điểm e khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Các bị cáo Lý Văn X (Lý Văn S), Lý Thị L, Lý Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Lý Văn X (Lý Văn S) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/7/2021).

+ Xử phạt bị cáo Lý Thị L 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 04 (bốn) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/7/2021).

- Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 02 (hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/7/2021).

Giao các bị cáo Lý Văn X (Lý Văn S), Lý Thị L, Lý Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 03 chiếc đèn pin đã qua sử dụng, gồm: 01 chiếc đèn pin đeo đầu màu đen, dây đeo đầu bằng cao su màu đen, thân đèn được buộc bằng

một sợi dây dù; 01 chiếc đèn pin đeo đầu màu đen, dây đeo bằng cao su màu xanh đỏ, có những dòng chữ nước ngoài, đầu ống kính đèn màu vàng hồng; 01 chiếc đèn pin đeo đầu màu đen, không có dây đeo đầu, đầu ống kính màu vàng đồng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 cửa xăng nhãn hiệu HUSQVARNA màu da cam, lam cửa dài 77 cm, bản lam xích cỡ rộng nhất 10cm.

(Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Lý Văn X (Lý Văn S), Lý Thị L, Lý Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Y, huyện H;
- Các bị cáo, nguyên đơn dân sự;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HSVA, HSTHAHS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Hữu San